TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 04/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê L.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh L.

Bà Nguyễn Thị D.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Đặng Hải Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân D – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/HSST-QĐ ngày 21/02/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Huỳnh Bảo T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/9/1996, tại: A, B; Nơi cư trú: Khu C, thị trấn D, huyện A, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1962 và bà: Huỳnh Thị S, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện A đến ngày 29/01/2024 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

** Luật sư bào chữa cho bị cáo:*

- Bà Nguyễn Trần Phương T, sinh năm: 1969 – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Trần thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. *(Có mặt)*

** Người làm chứng:*

1. Ông Huỳnh Tiến Sĩ, sinh năm: 1972; *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Nơi cư trú: Khu C, thị trấn D, huyện A, B.

2. Anh Bùi Văn H, sinh ngày: 21/5/2006; *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn X, xã Z, huyện A, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9 năm 2023, Nguyễn Huỳnh Bảo T vào thành phố Hồ Chí Minh chơi thì tình cờ gặp lại một người quen lúc trước tên thường gọi Nguyễn Minh Q (hiện không xác định được lai lịch và chỗ ở) ở quán cà phê thuộc quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Qua nói chuyện T biết Quốc có ma túy nên xin để về nhà sử dụng thì Quốc đồng ý và cho T một ít ma túy đá để trong túi nilon (không rõ khối lượng). Ngoài ra, Q còn đưa cho T giữ giúp 02 cân điện tử và 01 cây kéo kim loại để đi công việc nhưng sau đó không thấy Quốc quay lại lấy nên T mang đồ vật và số ma túy trên về cất giấu tại phòng sau gác lửng nhà T ở khu C, thị trấn D, huyện A nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Đến tối ngày 10/10/2023, T lấy một ít ma túy ra sử dụng một mình tại gác lửng nhà T nhưng chưa sử dụng hết nên vẫn còn dính trong nỏ thủy tinh; số ma túy còn lại T cất trong túi nilon để trong hộp thuốc lá hiệu "555" cùng với ống hút nhựa cắt vát đầu giấu tại phòng sau gác lửng.

Sáng ngày 11/10/2023, Bùi Văn H, sinh ngày 21/5/2006 ở thôn X, xã Z, huyện A liên hệ hỏi T xin ma túy về sử dụng. Vì là chỗ quen biết thân thiết nên T đồng ý nói H đến nhà mình lấy và nhờ H mua giúp 01 chai nước ngọt "Sting" và 01 gói thuốc lá "Jet". Khi H mua nước ngọt và thuốc lá đi bộ đến, T trả tiền nước và thuốc cho H 35.000 đồng rồi lấy ma túy được giấu trong hộp thuốc lá hiệu "555" trích ra một ít và gói trong giấy bạc (loại giấy trong hộp thuốc lá) đưa cho H mang về; việc cho ma túy này, T không nhận tiền hay lợi ích vật chất gì khác từ H. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, Bùi Văn H cầm gói ma túy đi bộ ra về đến gần ngã tư giao nhau giữa đường Phan Bội Châu và đường Quang Trung thì bị tổ công tác Công an huyện A phát hiện thu giữ trên tay phải 01 gói giấy bạc, hình chữ nhật, kích thước (1x2)cm, bên trong chứa ma túy.

Ngay sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện A tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Nguyễn Huỳnh Bảo T. Khi nghe thấy tiếng động, T đang ở nhà một mình trong phòng phía sau gác lửng nhanh chóng cầm lấy gói thuốc lá hiệu "555" chứa bên trong 01 gói ma túy đá và 01 ống hút nhựa, mở cửa thông gió ném qua phần xi măng nhà ông Huỳnh Tiến S (SN:1972) ở sát bên cạnh nhà Nguyễn Huỳnh Bảo T.

Quá trình khám xét, Cơ quan CSĐT phát hiện thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của T (gồm chai nước Sting gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh) bên trong nỏ còn ma túy đá T chưa sử dụng hết, 02 cân điện tử, 01 kéo kim loại trong phòng của T phía sau gác lửng; 01 gói thuốc lá chứa 01 ống hút nhựa và 01 gói ma túy đá nằm trên sân xi măng của nhà ông Sĩ, ngay sát tường nhà phía sau nhà T.

Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B giám định đối với các mẫu vật nghi là ma túy được thu giữ tại hiện trường.

Tại bản Kết luận giám định số: 456/KL-KTHS ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Các hạt tinh thể (ký hiệu A1) đựng trong 01 gói giấy bạc, hình chữ nhật, kích thước (1x2)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0986 gam là (loại): Methamphetamine.

- Chất bám dính (ký hiệu A2) bên trong nỏ thủy tinh kích thước (10,2x5)cm, một đầu có dạng hình cầu, đường kính 2cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0901 gam là (loại): Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể (ký hiệu A3) đựng trong 01 gói nilon có kích thước (4x3)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9135 gam là (loại): Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể:

- Nguyễn Huỳnh Bảo T và Bùi Văn H đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Bùi Văn H khai trước đó ngày 07/10/2023 có mua ma túy đá của một đối tượng không rõ lai lịch ở thành phố Quy Nhơn về nhà sử dụng một mình hết.

Cơ quan CSĐT Công an huyện A tạm giữ và chuyển giao gửi Chi cục thi hành án dân sự huyện A bảo quản gồm:

- Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 01 (một) nỏ thủy tinh kích thước (10,2x5)cm và 0,7556 gam methamphetamine còn lại sau giám định; (*tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì thư có kích thước (26x18,5)cm dán kín niêm phong: dấu tròn Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, chữ ký của các ông: Lê Tuấn Tịnh, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Hữu Thời. Trên bì thư ghi in dòng chữ: "Hoàn lại sau giám định"; "Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 01 nỏ thủy tinh kích thước (10,2x5)cm và 0,0413 gam mẫu A1; 0,0452 gam mẫu A2; 0,6691 gam mẫu A3 còn lại sau giám định"*);

- Bì thư đựng niêm phong, gói nilon kích thước (4x3)cm và gói thuốc lá hiệu "555" kích thước (9x5x2)cm bên trong chứa 01 ống hút nhựa kích thước (7x0,5)cm; (*tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì thư có kích thước 26x18,5)cm dán kín niêm phong: dấu tròn Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, chữ ký của các ông: Nguyễn Xuân Ảnh, Nguyễn Thành Mải, Nguyễn Hữu Thời. Trên bì thư ghi dòng chữ: "Số: 460/KL-KTHS", "Hoàn lại đối tượng giám định"; "Bì thư niêm phong; gói nilon kích thước (4x3)cm và gói thuốc lá hiệu "555", kích thước (9x5x2)cm" bên trong có chứa 01 ống hút bằng nhựa, kích thước (7x0,5)cm)*;

- 01 (một) chai nước "Sting", cao 22cm, đường kính 06cm, nắp màu xanh lá cây có gắn ống hút nhựa màu trắng;

- 01 (một) cân điện tử màu đen, kích thước (6x3x1,5)cm, có gắn móc khóa;

- 01 (một) cân điện tử màu đen, kích thước (6x3x1,5)cm, mặt sau dán băng keo màu đen;

- 01 (một) kéo kim loại, kích thước (8,5x4)cm;

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO A7, có số IMEI1: 864267041525494; số IMEI2: 864267041525486, trong điện thoại có gắn 02 sim điện thoại có số điện thoại lần lượt 0338059866 và 0965709321 của Nguyễn Huỳnh Bảo T;'

- 01 điện thoại di động OPPO A12, số IMEI1: 869644050491393, số IMEI2: 869644050491385 bên trong có gắn sim điện thoại số: 0379797349 của Bùi Văn H.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng ngày 27/12/2023).

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSPC, ngày 21/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 và không có bổ sung gì thêm.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS để xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T với mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2023 đến ngày 29/01/2024.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 01 (một) nỏ thủy tinh kích thước (10,2x5)cm và 0,7556 gam methamphetamine còn lại sau giám định; Bì thư đựng niêm phong, gói nilon kích thước (4x3)cm và gói thuốc lá hiệu "555" kích thước (9x5x2)cm bên trong chứa 01 ống hút nhựa kích thước (7x0,5)cm; 01 (một) chai nước "Sting", cao 22cm, đường kính 06cm, nắp màu xanh lá cây có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) cân điện tử màu đen, kích thước (6x3x1,5)cm, có gắn móc khóa; 01 (một) cân điện tử màu đen, kích thước (6x3x1,5)cm, mặt sau dán băng keo màu đen; 01 (một) kéo kim loại, kích thước (8,5x4)cm. Trả lại: 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO A7 cho bị cáo và 01 điện thoại di động OPPO A12 cho Bùi Văn H.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Thống nhất với tội danh và Điều luật Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị HĐXX xem xét: mức độ thành khẩn khai báo của bị cáo, đây là lần đầu tiên phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, bị

cáo đang bị đau bệnh phải thường xuyên điều trị tại các Trung tâm y tế chủ yếu bằng phương pháp vật lý trị liệu, gia đình bị cáo cũng khó khăn. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 để xử phạt bị cáo 8 tháng đến 10 tháng tù đề nghị được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục điều trị bệnh.

Tại phiên tòa, trong phần tự bào chữa bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối cải, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, HĐXX thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo trước tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Vì muốn sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Huỳnh Bảo T đã có hành vi tàng trữ trái phép tổng cộng 1,1022 gam ma túy Methamphetamine tại nhà của mình ở khu C, thị trấn D, huyện A thì bị phát hiện, thu giữ vào ngày 11/10/2023. Tổng khối lượng ma túy trên bao gồm 0,0901 gam ma túy T chưa sử dụng hết còn bám dính trong nỏ, 0,9135 gam ma túy ném qua nhà Huỳnh Tiến Sĩ và 0,0986 gam ma túy cho Bùi Văn H.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an T, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an T xã hội ở địa phương do đó cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với chính bị cáo và phòng ngừa chung cho người khác.

[3]. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, HĐXX xác định: Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 là hoàn T đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

HĐXX kết luận: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thuộc trường hợp "Methamphetamin có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015, do đó cần xét xử bị cáo với mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự và an T xã hội ở địa phương.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xét gia đình bị cáo cũng có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo cũng bị đau bệnh hiện đang nằm viện điều trị có Giấy xác nhận của Trung tâm y tế huyện A. Do đó, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS để xét xử lượng hình đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo có phần phù hợp với nhận định trên nên được HĐXX chấp nhận.

Đối với Bùi Văn H có hành vi tàng trữ 0,0986 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, tuy nhiên H chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy tàng trữ chưa đủ định lượng nên hành vi không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 BLHS. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" và "*Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*", quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2 điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Nguyễn Minh Q cho ma túy Nguyễn Huỳnh Bảo T, hiện chưa xác định được thông tin lai lịch nên Cơ quan CSĐT đề nghị tách ra để điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

[5].Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[5.1]. Về trách nhiệm dân sự: Không.

[5.2]. Về xử lý vật chứng:

- Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 01 (một) nỏ thủy tinh kích thước (10,2x5)cm và 0,7556 gam methamphetamine còn lại sau giám định; Bì thư đựng niêm phong, gói nilon kích thước (4x3)cm và gói thuốc lá hiệu "555" kích thước

(9x5x2)cm bên trong chứa 01 ống hút nhựa kích thước (7x0,5)cm (tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì thư có kích thước (26x18,5)cm dán kín niêm phong: dấu tròn Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B); 01 (một) chai nước "Sting", cao 22cm, đường kính 06cm, nắp màu xanh lá cây có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) cân điện tử màu đen, kích thước (6x3x1,5)cm, có gắn móc khóa; 01 (một) cân điện tử màu đen, kích thước (6x3x1,5)cm, mặt sau dán băng keo màu đen; 01 (một) kéo kim loại, kích thước (8,5x4)cm.

Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng đã mô tả kèm theo hồ sơ vụ án. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện A, HĐXX xét thấy vật chứng này trực tiếp liên quan đến vụ án nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO A7, có số IMEI1: 864267041525494; số IMEI2: 864267041525486, trong điện thoại có gắn 02 sim điện thoại có số điện thoại lần lượt 0338059866 và 0965709321 của Nguyễn Huỳnh Bảo T và 01 điện thoại di động OPPO A12, số IMEI1: 869644050491393, số IMEI2: 869644050491385 bên trong có gắn sim điện thoại số: 0379797349 của Bùi Văn H. Xét 02 điện thoại trên bị cáo và Bùi Văn H chủ yếu sử dụng vào liên lạc cá nhân nên HĐXX xét trả lại cho bị cáo và Bùi Văn H.

[6].Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí HSST sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2023 đến ngày 29/01/2024.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Không.

4. *Về xử lý vật chứng*:

Tịch thu, tiêu hủy: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 01 (một) nỏ thủy tinh kích thước (10,2x5)cm và 0,7556 gam methamphetamine còn lại sau giám định (tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì thư có kích thước (26x18,5)cm dán kín niêm phong: dấu tròn Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B); Bì thư đựng niêm phong, gói nilon kích thước (4x3)cm và gói thuốc lá hiệu "555" kích thước (9x5x2)cm bên trong chứa 01 ống hút nhựa kích thước (7x0,5)cm (tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì thư có kích thước (26x18,5)cm dán kín niêm phong: dấu tròn Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B); 01 (một) chai nước "Sting", cao 22cm, đường kính 06cm, nắp màu xanh lá cây có gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) cân điện tử màu đen, kích thước (6x3x1,5)cm, có gắn móc khóa; 01 (một) cân điện tử màu đen, kích thước (6x3x1,5)cm, mặt sau dán băng keo màu đen; 01 (một) kéo kim loại, kích thước (8,5x4)cm.

Trả lại: 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO A7, có số IMEI1: 864267041525494; số IMEI2: 864267041525486, trong điện thoại có gắn 02 sim điện thoại có số điện thoại lần lượt 0338059866 và 0965709321 cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T và 01 điện thoại di động OPPO A12, số IMEI1: 869644050491393, số IMEI2: 869644050491385 bên trong có gắn sim điện thoại số: 0379797349 cho Bùi Văn H.

(Đặc điểm các vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2023, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh B).

5. *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Bảo T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung vào ngân sách nhà nước.

6. *Quyền kháng cáo đối với bản án*: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện A;
- Đội Tham mưu Tổng hợp Công an H.A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê L